

Số: 147/KH-THCS

Nhà Bè, ngày tháng năm 2018

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2018 -2023 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

Trường THCS Hiệp Phước được thành lập từ năm 1998 theo Quyết định số 02/1998/ QĐ.UB.TC ngày 12 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc thành lập Trường trung học cơ sở Hiệp Phước 3. Từ năm 2004 cho đến nay trường được đổi tên thành Trường trung học cơ sở Hiệp Phước theo quyết định số 434/QĐ-UB.TC ngày 20 tháng 10 năm 2004. Cơ sở được đặt tại số 1154 đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 3 xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2009 cho đến nay, trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, có bề dày kinh nghiệm, đoàn kết gắn bó, thống nhất. Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đầy đủ. Có đủ diện tích luyện tập TDTT, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng một phần yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 – 2023 có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT góp phần thực hiện giai đoạn cuối của chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2010 – 2020 của đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện nói chung.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong (*Giáo viên, Cán bộ quản lý, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, ...*)

1.1. Cán bộ quản lý

Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		Trình độ lý luận chính trị		Có trình độ ngoại ngữ	Có trình độ tin học	Tuổi đời	
			Trên đại học	Đại học	Cao cấp/cử nhân	Trung cấp			≤45	>45
2	1	2	1	1	0	2	2 (B1)	2 (CD)	2	

- Mặt mạnh: Trình độ của cán bộ quản lý đều trên đại học, trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu quản lý nhà trường trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Mặt yếu: Tuổi đời và thâm niên quản lý của Hiệu trưởng còn ít nên kinh nghiệm quản lý điều hành hoạt động của nhà trường còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên việc xây dựng chiến lược và điều hành nhà trường chưa mang lại hiệu quả cao.

1.2. Giáo viên

TT	Bộ môn	Tổng số GV		Cân đối		Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị		Trình độ lý ngoại ngữ	Trình độ lý Tin học
				Thừa	Thiếu								
		Nam	Nữ			Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác	Sơ cấp	Trung cấp		
1	Ngữ Văn		7				7			4	2	B:3 A2 : 2	CB : 3 A : 3 B : 2
2	Lịch sử	1	2				2			2	1	B: 2 A2: 2	CB : 1 A : 2 B :1
3	Địa lý		2		1		2				2	B: 2	CB : 0 A : 1
4	GDCD		1		1		1			1		B: 1	A : 1
5	Toán	2	5				5	2		5	1	B: 5 A2: 1	A : 5 CB : 1

												B :1
6	Vật lý		1		1		1			1		B: 1 B :1
7	Hoá học		2				2			2		B: 1 CB : 1 A2: 1 A :1
8	Sinh vật		3				3			2	1	B: 3 CB : 3
9	Công nghệ KTDV		1				1				1	A2: 1 A : 1
10	Công nghệ CN		1				1			1		B: 1 A : 1
11	Công nghệ NN	1					1				1	CD: 1 CB : 1
12	Tin học	1	1		1		1	1		1	1	B: 1 ĐH : 1 A: 1 CD : 1
13	Nhạc		1		1		1			1		B: 1 CB : 1
14	Hoạ	1			1			1		1		A: 1 CB : 1
15	Thể dục	1			2		3	0		1		B: 1 CB : 1
16	Ngoại ngữ	1	2				3			2	1	ĐH: 3 B : 1 CB : 2
Tổng cộng		7	27				31	4		24	12	B: 22 A : 24 A2: 6 B : 7 ĐH: 3 ĐH : 1 CD: 1 CD : 1 A: 2 CB : 19

- Mặt mạnh:

Trình độ chuyên môn của giáo viên đều đạt chuẩn. Tất cả giáo viên đều đạt tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học.

Đa số giáo viên đều có thâm niên trong công tác nên tay nghề giáo viên ổn định, gắn bó với đơn vị.

Hầu hết giáo viên là người địa phương nên mối liên hệ với các ban ngành đoàn thể, phụ huynh rất thuận lợi tạo nên sự đồng thuận cao trong công tác giáo dục học sinh.

- Mặt yếu

Tình hình thiếu giáo viên ở một số môn học nhất là giáo viên Tiếng Anh đã làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

Giáo viên Tiếng Anh chưa đáp ứng trình độ ngoại ngữ theo khung năng lực châu Âu.

Vẫn còn một số giáo viên chưa nhạy bén với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

1.3. Nhân viên

TT	Vị trí việc làm	Tổng số GV		Cân đối		Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học
				Thừa	Thiếu					Trình độ lý luận chính trị			
		Nam	Nữ			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Cao cấp/cử nhân	Trung cấp		
1	Kế toán		1				1					B	A
2	Văn thư		1					1					A
3	Y tế		1					1					B
4	Thư viện		1						1				
5	Bảo vệ	3		1					3				
6	Phục vụ		1		1				1				
Tổng cộng		3	8	1	1		1	2	5				

- Mặt mạnh:

Nhân viên nhiệt tình công tác, có kinh nghiệm trong công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Mặt yếu:

Trình độ của nhân viên thư viện chưa đạt chuẩn nên ảnh hưởng đến việc xây dựng thư viện tiên tiến.

Kế toán chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo, thiếu nhân viên phục vụ nên ảnh hưởng đến công tác đảm bảo vệ sinh trường lớp.

Bảo vệ trình độ chưa đạt THPT, chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ nên khả năng thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

1.4. Cơ sở vật chất

Trường có 27 phòng học; 2 phòng vi tính; 1 phòng thực hành Vật Lý; 01 phòng thực hành Hóa; 01 phòng thực hành Sinh; 01 phòng Công nghệ; 01 phòng thiết bị; 01 phòng CNTT, 01 phòng hội trường, 01 nhà ăn dành cho học sinh bán trú.

- Mặt mạnh

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho hoạt động giảng dạy. Hằng năm nhà trường đều có kinh phí duy tu, bổ sung để đảm bảo hoạt động của giáo viên và học sinh.

- Mặt yếu:

Phòng thí nghiệm thực hành chưa đúng chuẩn về diện tích, bàn ghế một số phòng chưa đúng chuẩn quy định, hội trường xuống cấp, thiết bị dạy học ở các phòng học chưa được trang bị đầy đủ ti vi hoặc máy chiếu.

- Diện tích sân chơi bãi tập lớn, đáp ứng nhu cầu vui chơi tập luyện. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng không tốt, chưa đủ dụng cụ tập luyện cho học sinh.

1.5. Trang thiết bị dạy học

Trang thiết bị của nhà trường đáp ứng đủ theo yêu cầu tối thiểu của Bộ Giáo dục. Nhà trường đều có sửa chữa mua sắm mới để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh.

- Mặt mạnh: Nhà trường đã trang bị được 3 bảng tương tác. Số máy tính cho học sinh học tập là 100 (mỗi học sinh thực hành trên một máy)

- Mặt yếu: Thiết bị dạy học đã trang bị nhiều năm nên cũ, hư hỏng không còn chính xác. Các tivi ở các phòng thí nghiệm đã cũ hư hỏng làm ảnh hưởng đến hoạt động của phòng thí nghiệm thực hành.

II. Môi trường bên ngoài (Văn hóa, xã hội, dân cư, địa bàn, sự phát triển, kế hoạch chung của các cấp, tình hình đổi mới giáo dục,...)

- Mục tiêu tổng quát của Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 06 năm 2012 của Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 của giáo dục phổ thông là: Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã

hội học tập. Mục tiêu cụ thể của giáo dục phổ thông là: Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học. Đến năm 2020, tỷ lệ đi học đúng tuổi ở tiểu học là 99%, trung học cơ sở là 95% và 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; có 70% trẻ em khuyết tật được đi học.

- Chính phủ vừa phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; đảm bảo các chuẩn về giáo viên, trường lớp và cơ sở vật chất các ngành học, bậc học, phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Giáo dục Trung học cơ sở (THCS): Phấn đấu đến năm 2015, đạt tỷ lệ 100% học sinh được học hai buổi/ngày; 100% các trường THCS đảm bảo đủ các phòng học bộ môn và các phòng phục vụ học tập. Phấn đấu một lớp học ở bậc THCS khoảng 38 học sinh/lớp vào năm 2015; 35 học sinh/lớp năm 2020 và đạt 30 học sinh/lớp năm 2025.

- Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2015 - 2020 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ Hàng năm, có 100% trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo; thực hiện tốt lộ trình thu nhận trẻ từ 6 tháng tuổi; 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học; hiệu suất đào tạo bậc tiểu học đạt trên 99%; 100% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; hiệu suất đào tạo cấp trung học cơ sở trên 93%; học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên đạt trên 99%; trong đó tỷ lệ phân luồng từ 20% đến 25%; nâng cao mặt bằng học vấn lên lớp 9 đến năm 2020.

+ Ba chương trình trọng điểm Đảng bộ huyện Nhà Bè: Chương trình "Tiếp tục nâng cao chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới"; Chương

trình "Đầu tư từng bước kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông"; Chương trình "Học chữ, học nghề, giải quyết việc làm gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững".

- Nghị quyết đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ xã Hiệp Phước đã xây dựng chỉ tiêu về giáo dục cấp THCS như sau: phổ cập bậc THCS từ 90 – 95%; Công tác phân luồng học sinh THCS từ 20% - 25%.

Trường THCS Hiệp Phước thuộc địa bàn xã Hiệp Phước huyện Nhà Bè là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, người dân có truyền thống hiếu học. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người còn ở mức thấp. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ, và các thách thức sau:

2.1. Thời cơ

- Việc xây dựng nông thôn mới là một thời cơ thuận lợi cho nhà trường trong việc tranh thủ đề xuất với chính quyền địa phương trong việc đầu tư sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất nhằm tiến tới xây dựng chuẩn quốc gia.

- Mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á là một điều kiện để nhà trường có thể chủ động trong chương trình giảng dạy, chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục, thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh học sinh ngày càng cao. Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Được Phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đang trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

2.2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Cần có sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong khu vực. Từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng của một số giáo viên, công nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; trường đạt chuẩn “nhà trường thân thiện, học sinh tích cực”.

- Thực hiện tốt công tác phân luồng hướng nghiệp nghề, phần đầu đạt 25% đến năm 2022

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2013-2017.

3.1. Mặt đạt được

- Tỷ lệ học sinh lưu ban bỏ học được cải thiện theo từng năm (dưới 2%).
- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%
- Tỷ lệ phân luồng học sinh đạt trên 20%
- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo
- Học sinh được tập huấn các kỹ năng mềm cơ bản.
- + Nguyên nhân khách quan, chủ quan.
- Nhà trường đã có những biện pháp hiệu quả trong công tác phụ đạo học sinh yếu, trong công tác dạy hướng nghiệp và tư vấn học sinh qua nghề.
- Phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong công tác vận động học sinh ra lớp.

3.2. Mặt chưa đạt được:

- Chưa đạt 95% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.
- Chưa xây dựng được môi trường học tập Elearning
- Tỷ lệ giáo viên biết sử dụng Elearning trong giảng dạy chưa đạt 20%
- Các vị trí chuyên môn thư viện, kế toán, y tế chưa đáp ứng đúng trình độ đào tạo theo quy định
- Học sinh chưa sử dụng tốt ngoại ngữ để giao tiếp
- + Nguyên nhân khách quan, chủ quan.
- Tình trạng thiếu giáo viên dạy môn Tiếng anh làm ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy của nhà trường.
- Giáo viên chưa tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất là trong lĩnh vực dạy học trong môi trường tương tác Elearning.
- Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo
- + Duy trì chất lượng giáo dục 2 mặt học lực và hạnh kiểm, hiệu quả công tác phân luồng sau tốt nghiệp THCS.
- + Tuyển dụng nhân sự đúng trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm
- + Nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn tiếng Anh.
- + Cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập vui chơi của học sinh.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Đến năm 2023 Trường THCS Hiệp Phước sẽ trở thành một trong những trường đứng trong top những trường có chất lượng cao mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và

rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

2. Sứ mệnh:

"Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân". Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: “ *Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”.

3. Các giá trị cốt lõi:

- ***Đoàn kết***
- ***Kỷ luật***
- ***Trách nhiệm***
- ***Trung thực***
- ***Sáng tạo***
- ***Khát vọng vươn lên***

4. Phương châm hành động:

Xây dựng trường THCS Hiệp Phước “An toàn-Thân thiện-Chất lượng-Hiệu quả”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung. (phù hợp với tuyên bố về tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị, phản ánh ưu tiên của trường, định hướng hành động, mang tính lâu dài,...)

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của chung của huyện và của thành phố.
- Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia cấp độ 1.

II. Mục tiêu cụ thể. (cụ thể, đo được, đạt được, định hướng kết quả, thời gian)

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Trong giai đoạn 2018-2023, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

- Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

- Giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

- 100 % giáo viên đạt chuẩn, phần đầu 96% giáo viên đạt trên chuẩn.

- 100% giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ khá trở lên.

- 100% giáo viên đạt trình độ A, B Tin học và ngoại ngữ theo chuẩn Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- 50% giáo viên đạt trình độ lý luận chính trị trở lên.

- Phần đầu có 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- 1,5% tổng số cán bộ quản lý, giáo viên học sau đại học.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 30% .

- Phần đầu 100% tổ trưởng chuyên môn đạt trình độ đại học, là đảng viên.

- 100% Giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ B2.

- 100% giáo viên học lớp chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- 100% TTCM qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

+ Lớp học: 27-30 lớp.

+ Học sinh: Từ 1200 học sinh đến 1300

- Chất lượng học tập:

+ Trên 80% học lực khá, giỏi.

+ Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 01% học sinh lưu ban.

+ Xét TN THCS đạt 100%.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

- Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

- Phân luồng hướng nghiệp nghề sau tốt nghiệp THCS là 25%

2.3. Cơ sở vật chất.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

Xây mới các phòng làm việc của các bộ phận chuyên môn còn thiếu, hoàn thiện sân thể dục.

Cải tạo 4 phòng học, 02 phòng chức năng, phòng bộ môn và tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại, phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất theo yêu cầu của giai đoạn mới.

Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh -sạch -đẹp”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Cải tạo sân tập thể dục đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

D - CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: trường học kết nối, tiết học ngoài lớp...

- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề toàn trường về các PPDH tích cực như giáo dục STEM, các tiết dạy ngoài không gian lớp học như vườn trường, thư viện, ngoài trời để nhân rộng những PPDH hay, tạo hứng thú trong học tập.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hoá trong dạy học theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ VH, Thể thao và Du lịch. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hoá-văn nghệ, thể dục-thể thao, các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu góp phần phát triển năng lực học sinh; tăng cường rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung những hiểu biết về các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đề thi tiếng Anh. Chỉ đạo các tổ bộ môn ra đề kiểm tra theo hướng tích hợp để học sinh nhất là khối 9 có thể đáp ứng yêu cầu của đề tuyển sinh 10.

- Kiểm tra ngân hàng đề kiểm tra của các tổ bộ môn để đánh giá tình hình ra đề của giáo viên có phù hợp với yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá. Mỗi tổ bộ môn cần phải thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá học sinh so với kiểu đánh giá truyền thống,

chú trọng đánh giá học sinh qua các hoạt động tại lớp, qua thảo luận, qua báo cáo chuyên đề....

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) của Sở GD&ĐT và của nhà trường. Chỉ đạo các tổ bộ môn hướng dẫn giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng lãnh đạo và giáo viên theo hướng sử dụng tốt những giáo viên hiện có và tuyển dụng giáo viên mới đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB-GV-CNV đều tự hào, mong muốn cống hiến cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

- Nâng cao thu nhập cho CB-GV-CNV, tạo nguồn thu nhập ổn định để đội ngũ an tâm công tác.

- Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị CBCC đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho công tác dạy và học của nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học theo tiêu chí trường tiên tiến. Vận động giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chứng chỉ A2 ngoại ngữ. Giáo viên dạy Tiếng Anh tham gia các lớp ôn thi chứng chỉ B2. Tuyển dụng viên chức thư viện nhằm đủ điều kiện về viên chức phụ trách phòng chức năng. Đẩy mạnh xây dựng thư viện đảm bảo đạt chuẩn. Tiếp tục duy trì kết quả chất lượng giáo dục.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Nhà trường tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất như cải tạo lại các phòng TNTH, thư viện, hội trường, các lối đi khuôn viên sân sau; xây dựng phòng họp, phòng CNTT; nhà kho; làm lại toàn bộ hệ thống điện khu B và cải tạo các bồn hoa.

- Chăm sóc mảng xanh của khuôn viên nhà trường: bồn hoa; cây xanh, hoa treo tường.....

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo về đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia ...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực để tăng cường bổ sung, phát triển CSVN, các hoạt động giáo dục như lưới lan che mát cho học sinh, hỗ trợ xây dựng mở rộng thư viện, cải tạo các lối đi khu vui chơi sân sau.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày

18/01/2010. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phụ trách công tác thiết bị dạy học; giáo viên phải tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

IV. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Tham mưu cho Ban lãnh đạo ngành giáo dục, UBND Quận về kế hoạch tuyển sinh đầu cấp; đề xuất với UBND Huyện kế hoạch xây dựng nhà thi đấu đa năng và các thiết bị của nhà thi đấu; chú trọng tăng cường đầu tư các phòng chức năng nhằm giúp nhà trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất vào năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm hợp lý các trang thiết bị dạy học hiện đại, đúng chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình SMAS

V. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục duy trì sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, học sinh, tài chính, tài sản.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên, giáo viên phụ trách quản lý các phần mềm để nâng cao nghiệp vụ

- Khai thác triệt để thiết bị dạy học bằng bảng thông minh, giáo viên phải sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc giảng dạy.

VI. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ về vật chất lẫn tinh thần để tạo nguồn lực cho hoạt động nhà trường.

- Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường.

- Tạo mối liên hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ở địa phương trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo và chủ động để tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức này. Hoàn thành chỉ tiêu phổ cập THCS trong địa bàn xã, giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm. Tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương như giáo dục truyền thống, văn hoá địa phương, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

VII. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

Tạo mối liên hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ở địa phương trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo và chủ động để tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức này. Hoàn thành chỉ tiêu phổ cập THCS trong địa bàn xã, giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm. Tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương như giáo dục truyền thống, văn hoá địa phương, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến chiến lược

Xây dựng và triển khai “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn 2025” đến toàn thể CB-GV-NV nhà trường, báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Chiến lược phát triển.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2018 - 2020: Xây dựng, bổ sung CSVC đảm bảo theo tiêu chí của trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ

vững trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2015-2020, thực hiện kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2020 - 2023: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

4. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng CB-GV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng các lộ trình thực hiện chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8- Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề. Rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

9. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của chiến lược.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

11. Kiến nghị với các cơ quan hữu trách:

- Đối với Phòng GD&ĐT, các ban ngành huyện Nhà Bè:

+ Phê duyệt Chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của chiến lược.

- Đối với UBND xã Hiệp Phước: Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển để nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược.

Trên là "Chiến lược phát triển trường THCS Hiệp Phước giai đoạn 2018 – 2023 và tầm nhìn đến năm 2025". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu

cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của các cấp đã đề ra./.

DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)